

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DSST

Ngày: 10/02/2023

V/v “*Tranh chấp tiền bồi thường, hỗ trợ*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Bảo Hiền

2. Bà Bùi Ngọc Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng tham gia phiên tòa:

Ông Thái Hoàng Chân – Kiểm sát

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022. Về tranh chấp “*tiền bồi thường, hỗ trợ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Trần Hồng Nh - Sinh năm 1967 (Có mặt)

Trú tại: ấp 19/115, khóm 8, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- ***Bị đơn:*** Nguyễn Tiến D - Sinh năm 1952

Trú tại: khóm Cái Nai, thị trấn Năm Căn, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tiến D là anh Nguyễn Chí Danh, sinh năm 1983 (Có mặt)

Trú tại: khóm Cái Nai, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ủy ban nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ: khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoàng Lạc – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh Khoa – Phó Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Ng, tỉnh Cà Mau (Có mặt)

Địa chỉ: khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2022 và tại phiên tòa bà Trần Hồng Nh (Nguyên đơn) trình bày: Theo Bản án số 161/2020/DSPT ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về việc tranh chấp chia thừa kế đất lâm nghiệp, thành quả lao động trên đất chia thừa kế tài sản. Tại phần Quyết định của Bản án tuyên về phần diện tích đất và công trình, kiến trúc trên đất có nội dung: “Chia cho bà Trần Hồng Nh diện tích đất lâm nghiệp tại thửa có vị trí số 2, diện tích 20.219,3m² và toàn bộ công trình, kiến trúc trên đất”. Trước đây khi Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng huyện Ngọc Hiển (gọi tắt là Hội đồng bồi thường) tiến hành xem xét bồi thường thì có phương án hỗ trợ phần công trình, kiến trúc trên đất là cống cấp thoát nước làm mới với số tiền 25.000.000 đồng. Nhưng Hội đồng bồi thường cho rằng đất đang tranh chấp giữa tôi với Nguyễn Tiến D nên chưa tiến hành bồi thường. Khi nào có Bản án hay Quyết định của cơ quan có thẩm quyền tuyên ai được quyền quản lý, sử dụng phần đất và công trình, kiến trúc trên đất thì Hội đồng bồi thường sẽ giao số tiền nêu trên cho người đó.

Tuy nhiên, Bản án số 161/2020/DSPT nêu trên đã tuyên tôi được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất lâm nghiệp tại thửa có vị trí số 2, diện tích 20.219,3m² và toàn bộ công trình, kiến trúc trên đất, nhưng Tòa án không giải quyết về việc ai được quyền nhận số tiền hỗ trợ, bồi thường công trình, kiến trúc trên đất. Dẫn đến Tòa án tuyên tôi được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp nhưng hiện nay ông D lại tiến hành làm thủ tục yêu cầu nhận số tiền hỗ trợ phần công trình, kiến trúc trên đất nêu trên là không phù hợp.

Vì vậy, tôi làm đơn này kính đến Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau xem xét công nhận tôi được quyền nhận số tiền hỗ trợ, bồi thường diện tích đất, cây rừng và công trình, kiến trúc trên đất (cống thoát nước mới) là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Lý do bản án số 161/2020/DSPT nêu trên đã tuyên tôi được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất lâm nghiệp tại thửa có vị trí số 2, diện tích 20.219,3m² và toàn bộ công trình, kiến trúc trên đất (cống cấp thoát nước trên phần đất của tôi).

- Theo bản tự khai ngày 20/6/2022 bị đơn ông Nguyễn Tiến D trình bày: Bà Trần Hồng Nh đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia số tiền hỗ trợ làm cống thoát nước theo dự án đường mòn Hồ Chí Minh là 25.000.000 đồng mà ông đã được

thanh toán trước đây. Qua đó, với yêu cầu khởi kiện của bà Nh thì ông không thống nhất toàn bộ, đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do gia đình ông bỏ tiền ra trước để thuê nhân công, xuất tiền mua công lắp đặt để đáp ứng kịp thời thời gian thi công lộ của Nhà nước và đây cũng là yêu cầu của Ban quản lý dự án, của Ủy ban nhân dân huyện, xã nhằm mục đích đảm bảo tiến độ thi công công trình. Do đó, sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực thì ông đã đủ điều kiện hoàn tất thủ tục đề nghị giải ngân để nhận số tiền hỗ trợ nêu trên. Theo quy định của dự án lúc bấy giờ thì Nhà nước hỗ trợ cho ông số tiền 25.000.000 đồng nên ông đã được thanh toán số tiền 25.000.000 đồng từ Sở giao thông vận tải.

Theo bản án phúc thẩm thì bà Nh được nhận phần tài sản bao gồm cống thoát nước, số tiền phải chi theo giá trị hoàn tất khoảng 45.000.000 đồng. Như vậy, Nhà nước, cơ quan có liên quan hỗ trợ một phần chi phí cho vật, kiến trúc mà người quản lý, sử dụng phải bỏ ra để phục vụ cho lợi ích cá nhân, hộ gia đình chứ không phải lợi ích công cộng và việc này không nằm trong dự án nên Ban quản lý dự án, Sở Giao thông vận tải phối hợp Ủy ban nhân dân huyện, xã đã có biên bản, có cuộc họp để ban hành quyết định hỗ trợ cho ông số tiền 25.000.000 đồng mà ông đã được nhận.

Theo lý thì bà Nh và người liên quan đang sử dụng cống sở vuông là tài sản của ông thì bà Nh và người liên quan phải chi trả cho ông số tiền 45.000.000 đồng, ít nhất cũng thanh toán 20.000.000 đồng mà gia đình ông đã bỏ ra. Việc Tòa án hai cấp giải quyết vụ án, tuy có nhận định ông được nhận toàn bộ số tiền hỗ trợ, nhưng không có quyết định tại bản án và không yêu cầu người thụ hưởng thanh toán lại giá trị là thiếu sót. Nhưng xét góc độ gia đình nên ông không yêu cầu phản tố, xem như cho em út cái cống sở. Ngược lại, không thấu hiểu đạo lý mà tiếp tục khởi kiện vụ án đòi hỗ trợ tiền cống của nguyên đơn là vô lý, không có căn cứ nên đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng Nh về việc yêu cầu nhận, chia tiền hỗ trợ phần cống sở vuông với số tiền 25.000.000 đồng.

- Đại diện Ủy ban nhân dân huyện Ng trình bày:

Theo Công văn số 157/UBND-NC ngày 02/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ng về việc trả lời đơn yêu cầu của bà Trần Hồng Nh, ngụ khóm 8, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thì việc bà Nh yêu cầu cơ quan thẩm quyền xem xét cho bà nhận tiền hỗ trợ bồi hoàn 25.000.000 đồng trong hạng mục tạo đường nước phục vụ sản xuất thuộc Dự án đường Hồ Chí Minh, đoạn Năm Căn - Đất Mũi là không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Tại Công văn số 133/TNMT ngày 09/6/2022 đại diện Ủy ban nhân dân huyện Ng có quan điểm đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ng tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Ủy ban nhân dân huyện sẽ chỉ đạo bộ phận chức năng tham mưu thực hiện bản án của Tòa án sau khi có hiệu lực theo đúng quy định pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng phát biểu tại tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 612 Bộ luật dân sự; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng Nh về việc yêu cầu ông Nguyễn Tiến D chi tiền hỗ trợ bồi thường trong hạng mục tạo đường nước phục vụ sản xuất thuộc Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh, đoạn Năm Căn - Đất Mũi số tiền 25.000.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Trần Hồng Nh phải chịu số tiền 1.250.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Trần Hồng Nh với ông Nguyễn Tiến D là tranh chấp “Tiền bồi thường, hỗ trợ”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, bà Trần Hồng Nh yêu cầu ông Nguyễn Tiến D trả lại cho bà số tiền hỗ trợ, bồi thường diện tích đất, cây rừng và công trình, kiến trúc trên đất (cống thoát nước mới) là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Lý do, vào năm 2015 mẹ bà là Nguyễn Thị Vỹ (chết năm 2010) có hùn tiền với ông D làm cái cống xỏ vuông tôm, khi Nhà nước làm con lộ đường Hồ Chí Minh đi qua phần đất thì ông D là người đứng ra nhận toàn bộ số tiền nêu trên. Vì theo Bản án số 161/2020/DSPT ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về việc tranh chấp chia thừa kế đất lâm nghiệp, thành quả lao động trên đất chia thừa kế tài sản. Bản án tuyên về phần diện tích đất và công trình, kiến trúc trên đất có nội dung: “Chia cho bà Trần Hồng Nh diện tích đất lâm nghiệp tại thửa có vị trí số 2, diện tích 20.219,3m² và toàn bộ công trình, kiến trúc trên đất”. Mặc dù trong bản án không có tuyên giao cái cống này cho ai nhưng phần đất và công trình kiến trúc trên đất giao cho tôi được hưởng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Tiến D không đồng ý yêu cầu của bà Nh. Ông D cho rằng: Theo quy định của dự án lúc bấy giờ thì Nhà nước hỗ trợ cho ông số tiền 25.000.000 đồng do ông đã xuất tiền ra làm cái cống trước nên được nhận tiền hỗ trợ, bồi thường là đúng theo quy định.

[3] Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy rằng: Bà Nh yêu cầu ông D trả lại số tiền bồi thường, hỗ trợ cái cống xô vuông là 25.000.000 đồng do Nhà nước đã chi trả cho ông D nhận. Xét thấy, khoản tiền chi trả cho việc bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án tuyến lộ Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn – Đất Mũi. Sự việc này đã được các Cơ quan chức năng giải quyết nhiều lần, cụ thể:

Tại Quyết định số 875/QĐ-BGTVT ngày 02/4/2008 của Bộ giao thông vận tải phê duyệt chủ trương dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn – Đất Mũi trên địa bàn huyện Ng, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án đường Hồ Chí Minh đoạn ấp Ông Như, xã Tân Ân Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau làm chia cắt phần đất của các hộ dân, trong đó có hộ ông Nguyễn Tiến D trực tiếp sản xuất, nhận giao khoán đất lâm nghiệp của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ng nuôi trồng thủy sản kết hợp dưới tán rừng thành 02 phần, một phần có cống xô (cống củ) và một phần không có cống xô, gây ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của các hộ dân.

Ngày 16/6/2014 Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Công văn số 3241/UBND-ND về việc hỗ trợ cống xô nước phục vụ sản xuất cho các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án đường Hồ Chí Minh trên địa bàn huyện Ng. Đối với hạng mục tạo đường nước phục vụ sản xuất cho các hộ dân, không có hộ ông D (vì hộ ông D nằm trong diện không tạo đường nước phục vụ sản xuất, có kênh rạch tự nhiên sẵn có).

Ngày 13/4/2015 Ủy ban nhân dân huyện Ng có Công văn đề nghị Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng huyện Ng tiếp tục tham mưu báo cáo, đề xuất đến Sở giao thông vận tải (đơn vị chủ đầu tư) trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau xem xét hỗ trợ cống xô cho các hộ dân đủ điều kiện còn lại (trong đó có hộ ông Nguyễn Tiến D với diện tích đất không có cống xô là 21.779,2m²).

Ngày 23/6/2015 Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau có Công văn số 3207/UBND-ND về việc hỗ trợ cống xô cho các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án đường Hồ Chí Minh trên địa bàn huyện Ng (đối với các hộ dân nằm trong diện không tạo đường nước phục vụ sản xuất, có kênh, rạch tự nhiên sẵn có, trong đó có hộ ông Nguyễn Tiến D), theo đề xuất của Sở giao thông vận tải Cà Mau tại tờ trình số 90/TTr-SGTVT ngày 02/6/2015.

Ủy ban nhân dân huyện Ng thực hiện Công văn số 3207/UBND-ND nên đã chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng huyện Ng đã tiến hành lập phương án điều chỉnh, bổ sung (lần 1) bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hạng mục tạo đường nước phục vụ sản xuất thuộc dự án xây dựng Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn – Đất Mũi trên địa bàn huyện Ng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, với nội dung: Hỗ trợ cống xô cho các hộ dân bằng hình thức chi tiền mặt trực tiếp cho các hộ dân

(trong đó có hộ ông Nguyễn Tiến D, với số tiền là 25.000.000 đồng). Để tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị thi công triển khai thực hiện xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn – Đất Mũi trên địa bàn huyện Ng cũng như ổn định sản xuất của gia đình, hộ ông Nguyễn Tiến D đã tự đầu tư tiền xây dựng công xở trước và sẽ nhận tiền hỗ trợ từ Nhà nước sau (thời điểm này, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng huyện Ng chưa tiếp nhận được thông tin tranh chấp giữa gia đình ông Nguyễn Tiến D với bà Trần Hồng Nh; đồng thời hộ ông Nguyễn Tiến D đang trực tiếp sản xuất, nhận giao khoán đất lâm nghiệp của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ng).

Ngày 11/12/2015 Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã ban hành Quyết định số 1940/QĐ-UBND phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung (lần 1) bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hạng mục tạo đường nước phục vụ sản xuất thuộc dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn – Đất Mũi trên địa bàn huyện Ng (trong đó có hộ ông Nguyễn Tiến D với số tiền là 25.000.000 đồng).

Tháng 01 năm 2016 Ủy ban nhân dân huyện Ng chỉ đạo Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Ng phối hợp với Sở giao thông vận tải tỉnh Cà Mau tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân theo quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung (lần 1) bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hạng mục tạo đường nước phục vụ sản xuất thuộc dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn – Đất Mũi trên địa bàn huyện Ng. Trong quá trình chi trả tiền cho các hộ dân theo phương án được duyệt, bà Trần Hồng Nh có đơn yêu cầu đề nghị dừng chi trả đối với hộ ông Nguyễn Tiến D (do tranh chấp đã được Tòa án nhân dân huyện Năm Căn thụ lý), từ đó nên Chủ đầu tư là Sở giao thông vận tải tỉnh Cà Mau đã tạm dừng chi trả tiền đối với hộ ông Nguyễn Tiến D.

Đến tháng 11 năm 2020 Ủy ban nhân dân huyện Ng chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng huyện Ng đã nhận được Bản án số 161/2020/DS-PT ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về giải quyết tranh chấp chia thừa kế đất lâm nghiệp, thành quả lao động trên đất và chia thừa kế tài sản giữa bà Trần Hồng Nh và ông Nguyễn Tiến D kèm theo đơn yêu cầu của bà Trần Hồng Nh (tại Công văn số 1595/UBND-NC ngày 09/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc xem xét trả lời đơn yêu cầu của bà Trần Hồng Nh).

Ngày 02/02/2021 Ủy ban nhân dân huyện Ng đã ban hành Công văn số 157/UBND-NC về việc trả lời đơn yêu cầu của bà Trần Hồng Nh, nội dung: Bà Trần Hồng Nh yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét cho bà nhận tiền hỗ trợ bồi hoàn 25.000.000 đồng trong hạn mục tạo đường nước phục vụ sản xuất thuộc dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh, đoạn Năm Căn – Đất mũi là không có cơ sở để xem xét giải quyết. Ngày 21/5/2021 bà Nh có đơn yêu cầu khiếu nại, đến ngày 19/7/2021 Ủy ban nhân dân huyện Ng ban hành Quyết định số 1646/QĐ-UBND không chấp nhận

đơn khiếu nại của bà Trần Hồng Nh, giữ nguyên Công văn số 157/UBND-NC ngày 02/02/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ng.

Xét thấy, Ủy ban nhân dân huyện Ng ban hành Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 về việc không chấp nhận đơn yêu cầu khiếu nại của và Trần Hồng Nh, đây là Quyết định giải quyết khiếu nại sau cùng nhưng bà Nh không có yêu cầu, khiếu nại gì nên Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng huyện Ng có Công văn số 14/HĐBT ngày 22/7/2021 đề nghị Sở giao thông vận tải tỉnh Cà Mau chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ công xỏ phục vụ sản xuất theo phương án được duyệt tại Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt phương án điều chỉnh bổ sung (lần 1) bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hạng mục tạo đường nước phục vụ sản xuất thuộc dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn – Đất Mũi trên địa bàn huyện Ng cho hộ ông Nguyễn Tiến D đúng theo quy định. Từ đó, ông D đã được Nhà nước chi trả số tiền bồi thường, hỗ trợ 25.000.000 đồng.

Ngày 12/12/2022, Tòa án tiến hành làm việc với chính quyền địa phương xác định cái cống xỏ tôm do ông Nguyễn Tiến D xuất tiền ra làm cái cống xỏ vuông, hiện nay bà Trần Hồng Nh đang quản lý, sử dụng cái cống này vào mục đích xỏ vuông tôm. Ông D được nhận tiền hỗ trợ, bồi thường 25.000.000 đồng là đúng, việc bà Nh yêu cầu ông D trả lại số tiền 25.000.0000 đồng là không đúng theo quy định.

Đồng thời, theo quy định tại Điều 612 Bộ luật Dân sự: “Di sản bao gồm tài sản riêng của người chết, phần tài sản của người chết trong tài sản chung với người khác”. Như vậy, cống xỏ vuông mà bà Trần Hồng Nh tranh chấp yêu cầu được nhận tiền hỗ trợ, bồi thường không phải là tài sản của cha mẹ bà Trần Hồng Nh chết để lại nên không phải là di sản thừa kế. Từ đó không có căn cứ để chia phần tiền hỗ trợ bồi thường theo quy định về di sản thừa kế.

Ngoài ra, theo Công văn số 133/TNMT ngày 09/6/2022 đại diện Ủy ban nhân dân huyện Ng trình bày trong quá trình triển khai thực hiện dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn - Đất Mũi trên địa bàn huyện Ng, đoạn qua địa bàn ấp Ông Như, xã Tân Ân Tây, huyện Ng đã làm chia cắt phần đất của các hộ dân (trong đó có hộ ông Nguyễn Tiến D) nuôi trồng thủy sản kết hợp dưới tán rừng thành 02 phần (một phần có cống xỏ và một phần không có cống xỏ) gây ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của các hộ dân. Năm 2016, để tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị thi công triển khai thực hiện xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn - Đất Mũi trên địa bàn huyện Ng cũng như ổn định sản xuất của gia đình, hộ ông Nguyễn Tiến D đã tự lấy tiền của gia đình ra xây dựng cống trước và sẽ nhận tiền hỗ trợ từ Nhà nước sau. Từ đó cho thấy, chi phí xây dựng cống xỏ của phần đất không có cống xỏ do thực hiện dự án đường Hồ Chí Minh cắt ra là của gia đình ông Nguyễn Tiến D tạm chi trước để tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị triển khai thực hiện dự án trên nên khi Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng huyện Ng phối hợp với Sở Giao thông

vận tải tỉnh Cà Mau chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ các hộ dân thì khoản tiền hỗ trợ, bồi thường 25.000.000 đồng là khoản tiền chi trả lại đối với số tiền gia đình ông Nguyễn Tiến D đã xuất ra để xây dựng cống. Như vậy, bà Trần Hồng Nh yêu cầu nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ 25.000.000 đồng là không phù hợp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng Nh về việc yêu cầu ông Nguyễn Tiến D trả tiền hỗ trợ bồi thường trong hạng mục tạo đường nước phục vụ sản xuất thuộc Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh, đoạn Năm Căn - Đất Mũi số tiền 25.000.000 đồng.

[4] Đối với việc bà Nh có đơn yêu cầu định giá cái cống xô vuông nhưng bà Nh chưa chọn đơn vị nào để định giá tài sản. Tuy nhiên, bà Nh đã trực tiếp đến Công ty EXIMVAS để gửi đơn yêu cầu định giá tài sản. Sau đó bà Nh có đến Tòa án yêu cầu không định giá tài sản và nhận lại số tiền đã nộp tại Công ty EXIMVAS. Xét thấy, việc bà Nh yêu cầu, hợp đồng với Công ty EXIMVAS là không có văn bản của Tòa án, hơn nữa hiện nay bà Nh không đồng ý yêu cầu định giá tài sản nên vấn đề này bà Nh có quyền đến Công ty EXIMVAS để thanh toán hợp đồng đúng theo quy định. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét tại vụ án này.

[5] Về án phí: Bà Trần Hồng Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26, 35, 39, 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 612 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hồng Nh về việc yêu cầu ông Nguyễn Tiến D phải trả tiền bồi thường, hỗ trợ cái cống xô vuông là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Hồng Nh phải nộp số tiền là 1.250.000 đồng, đã qua bà Nh có dự nộp số tiền tạm ứng án phí 625.000 đồng theo biên lai thu số 0019905 ngày 06/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, được đối trừ giai đoạn thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ng;
- THADS huyện Ng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính